

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Loan

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Doãn Đức Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 438/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Công Kh, sinh năm 1971

- Bị đơn: Chị Trần Cún L, sinh năm 1970

Cùng trú tại: TĐ7B, ấp Th, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Kh, chị L có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn Huỳnh Công Kh trình bày:** Anh và chị Trần Cún L tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Th (nay là huyện T) vào ngày 25/6/1994. Vợ chồng anh chị chung sống có bốn con chung tên Huỳnh Quý Như S, sinh ngày: 02/11/1993; Huỳnh Thị Xuân H, sinh ngày: 07/3/1995; Huỳnh Thị Thanh Ph, sinh ngày: 14/7/1996; Huỳnh Thị Thùy Tr, sinh ngày: 10/4/1998. Nguyên nhân anh xin ly hôn là do anh chị không hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống nên xảy ra cãi vã thường xuyên. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Từ năm

2014, anh chị không còn chung sống với nhau. Nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị L. Về con chung: Các cháu H, Ph và Tr đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu S bị câm, điếc bẩm sinh nên anh yêu cầu giao cháu S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

**- Bị đơn Trình Cún L trình bày:** Quá trình đăng ký kết hôn, con chung như Anh Kh trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do Anh Kh gia trưởng lại có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Anh chị đã sống ly thân mấy năm nay. Hiện chị không còn tình cảm thương yêu Anh Kh nữa nhưng chị chưa muốn ly hôn ngay vì chị muốn đợi đến ngày được lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới ký đơn ly hôn. Về con chung: Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động. Riêng cháu Huỳnh Quý Như S, sinh ngày: 02/11/1993 bị câm điếc bẩm sinh. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Huỳnh Công Kh được ly hôn với chị Trình Cún L. Giao con chung tên Huỳnh Quý Như S, sinh ngày: 02/11/1993 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Kh cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa Anh Kh và chị L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Anh Kh

xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, không hiểu nhau dẫn đến việc thường xuyên cãi vã và không còn tình cảm thương yêu nhau. Tòa án đã nhiều lần hòa giải, thuyết phục anh đoàn tụ nhưng Anh Kh kiên quyết ly hôn. Chị L cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau mấy năm nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa Anh Kh và chị L trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho Anh Kh được ly hôn với chị L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có bốn con chung là: Huỳnh Quý Như S, sinh ngày: 02/11/1993; Huỳnh Thị Xuân H, sinh ngày: 07/3/1995; Huỳnh Thị Thanh Ph, sinh ngày: 14/7/1996; Huỳnh Thị Thùy Tr, sinh ngày: 10/4/1998. Các cháu H, Ph và Tr đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu S bị câm, điếc bẩm sinh nên anh yêu cầu chị L trực tiếp nuôi dưỡng và Anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 1.000.000 đồng. Chị L cũng đồng ý nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con như Anh Kh trình bày. Xét cháu S bị khuyết tật, không có khả năng lao động và đang ở với chị L nên cần chấp nhận yêu cầu của Anh Kh. Giao cháu Huỳnh Quý Như S, sinh ngày: 02/11/1993 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt khi thuộc các trường hợp chấm dứt việc cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Công Kh. Anh Huỳnh Công Kh được ly hôn với chị Trần Cún L.

**2.** Về con chung: Giao cho chị Trần Cún L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Quý Như S, sinh ngày: 02/11/1993, Anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Sương cho chị Trần Cún L mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt khi thuộc các trường hợp chấm dứt việc cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Trần Cún L có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên, nếu Anh Kh chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho chị L.

**3.** Về án phí: Anh Huỳnh Công Kh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Huỳnh Công Kh đã nộp theo biên lai thu số: 0007359, ngày 11/6/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí ly hôn. Anh Kh còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
  - VKSND huyện Trảng Bom;
  - VKSND tỉnh Đồng Nai;
  - UBND xã S, huyện Tr
- (GCNĐKKH số 98 năm 1994);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
  - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Loan**



